

Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 19 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh và ông Nguyễn Đức Túc

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: tổ dân phố S, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn Duy, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: tổ dân phố S, thị trấn T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Ngân, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị H.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con là Nguyễn Trường Gi, sinh ngày 17/7/2010. Chị Nguyễn Thị H được nuôi dưỡng con là Nguyễn Thị Hồng T1, sinh ngày 13/12/2008. Hiện nay cả hai con là cháu T1 và cháu Gi đang ở cùng anh T. Hai bên không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Không ai được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh T và chị H tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Anh T được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND TT T, huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khương Đặng Khánh Hằng